

NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(Trích: “Giáo trình Kiểm toán dự án đầu tư công”)

Phan Việt Hiếu

Trung tâm Đào tạo và Tư vấn Kiểm toán Xây dựng

tuvan@kiemtoanxaydung.vn [E]

kiemtoanxaydung.vn [W]

098765.6161[P]

Nguồn vốn nhà nước trong dự án đầu tư xây dựng hiện được khái niệm, trình bày và quy định tại nhiều quy định pháp luật khác nhau, dẫn đến còn mơ hồ trong công tác áp dụng. Bài viết hệ thống này sẽ góp phần làm rõ và giúp ích cho bạn đọc trong quá trình tìm hiểu pháp luật về đầu tư và xây dựng, đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng có sử dụng vốn nhà nước.

Bài viết này được trích từ cuốn "Giáo trình Kiểm toán dự án đầu tư công" - là tài liệu do Trung Tâm Đào tạo và Tư vấn kiểm toán xây dựng biên soạn để phục vụ công tác đào tạo.

1.1. Ngân sách nhà nước & Chi đầu tư xây dựng cơ bản

1.1.1. Ngân sách nhà nước

1.1.1.1. Khái niệm

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

1.1.1.2. Hệ thống ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước gồm:

- Ngân sách trung ương: là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp trung ương hưởng và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp trung ương.
- Ngân sách địa phương (gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương): là các khoản thu ngân sách nhà nước phân cấp cho cấp địa phương hưởng, thu bổ

sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương và các khoản chi ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp địa phương.

1.1.1.3. Thu ngân sách nhà nước

- a) Toàn bộ các khoản thu từ thuế, lệ phí;
- b) Toàn bộ các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;
- c) Các khoản viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước cho Chính phủ Việt Nam và chính quyền địa phương;
- d) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

1.1.1.4. Chi ngân sách nhà nước

- a) Chi đầu tư phát triển: là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, gồm:
 - Chi đầu tư xây dựng cơ bản để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;
 - Và một số nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.
- b) Chi dự trữ quốc gia: là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để mua hàng dự trữ theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia.
- c) Chi thường xuyên: là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, hỗ trợ hoạt động của các tổ chức khác và thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
- d) Chi trả nợ lãi: là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để trả các khoản nợ đến hạn phải trả, bao gồm khoản gốc, lãi, phí và chi phí khác phát sinh từ việc vay.
- đ) Chi viện trợ;
- e) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

1.1.2. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

1.1.2.1. Khái niệm

Chi đầu tư phát triển là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, gồm chi đầu tư xây dựng cơ bản và một số nhiệm vụ chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

1.1.2.2. Lĩnh vực chi đầu tư xây dựng cơ bản

- a) Quốc phòng;
- b) An ninh và trật tự, an toàn xã hội;
- c) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề;
- d) Sự nghiệp khoa học và công nghệ;
- đ) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình;
- e) Sự nghiệp văn hóa thông tin;
- g) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn;
- h) Sự nghiệp thể dục thể thao;
- i) Sự nghiệp bảo vệ môi trường;
- k) Các hoạt động kinh tế;
- l) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội bao gồm: Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;
- m) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi hỗ trợ thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật;
- n) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

1.1.2.3. Điều kiện chi đầu tư xây dựng cơ bản

Điều kiện chung: chi đầu tư xây dựng cơ bản là một nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nên chỉ được thực hiện khi đã có trong dự toán ngân sách được giao (trừ trường hợp tạm cấp ngân sách); đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền quyết định chi.

Điều kiện riêng:

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng;
- Đối với những gói thầu thuộc các nhiệm vụ, chương trình, dự án cần phải đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

1.1.2.4. Nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách trung ương

Đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương theo các lĩnh vực:

- a) Quốc phòng;
- b) An ninh và trật tự an toàn xã hội;
- c) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề;
- d) Sự nghiệp khoa học và công nghệ;
- đ) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình;
- e) Sự nghiệp văn hóa thông tin;
- g) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn;
- h) Sự nghiệp thể dục thể thao;
- i) Sự nghiệp bảo vệ môi trường;
- k) Các hoạt động kinh tế: Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản; giao thông; tài nguyên; phân giới cắm mốc biên giới; quy hoạch thương mại, du lịch; chi hoạt động nhập, xuất, bảo quản, bảo vệ, bảo hiểm hàng dự trữ quốc gia do nhà nước thực hiện; các hoạt động kinh tế khác;
- l) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;

m) Hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở trung ương theo quy định của pháp luật;

n) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi hỗ trợ thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật;

o) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

1.1.2.5. Nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách địa phương

Đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do địa phương quản lý theo các lĩnh vực:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề;

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ;

c) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phân giao cho địa phương quản lý;

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình;

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin;

e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình;

g) Sự nghiệp thể dục thể thao;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường;

i) Các hoạt động kinh tế: Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản; giao thông; tài nguyên; quy hoạch; thương mại, du lịch; hoạt động kiến thiết thị chính; các hoạt động kinh tế khác;

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam ở địa phương;

l) Hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật;

m) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật;

n) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Nguồn vốn của dự án đầu tư

1.2.1. Vốn đầu tư công

Vốn đầu tư công quy định tại Luật Đầu tư công 2019 bao gồm: vốn ngân sách nhà nước; vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.

1.2.1.1. Vốn ngân sách nhà nước

Vốn ngân sách trung ương là vốn chi cho đầu tư phát triển thuộc ngân sách trung ương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Vốn ngân sách địa phương là vốn chi cho đầu tư phát triển thuộc ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương là vốn thuộc ngân sách trung ương bổ sung cho địa phương để đầu tư chương trình, dự án đầu tư công theo nhiệm vụ cụ thể được cấp có thẩm quyền quyết định.

1.2.1.2. Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư

Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư công cần theo quy định của pháp luật, phải được cấp có thẩm quyền cho phép không thu về ngân sách Nhà nước mà dành để đầu tư phù hợp quy định của pháp luật.

1.2.2. Vốn Nhà nước ngoài đầu tư công

Vốn nhà nước ngoài đầu tư công là vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về đấu thầu nhưng không bao gồm vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, bao gồm: vốn công trái quốc gia, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương; vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ; vốn từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh; vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước; vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; giá trị quyền sử dụng đất.

DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT, TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- [2]. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- [3]. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- [4]. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- [5]. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- [6]. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- [7]. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.